

Số: /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 6

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2026/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTNS ngày ...tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số .../BC-UBND ngày ...tháng ... năm 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Chương trình): Là các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh, có các hoạt động thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa.

b) Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình: Là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Cơ quan quản lý Chương trình: Là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa.

d) Cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

đ) Các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các hoạt động thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị xúc tiến thương mại trực thuộc tỉnh.

3. Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

4. Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách địa phương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện được Chương trình.

Điều 3. Xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá về hội chợ, triển lãm; thiết kế tổng thể và chi tiết; tổ chức và dàn dựng khu triển lãm của tỉnh (nếu có); tổ chức và dàn dựng gian hàng; dàn dựng các khu chức năng đối với việc tổ chức hội chợ, triển lãm ở nước ngoài; trang trí chung; mặt bằng và các dịch vụ liên quan (điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường); lễ khai mạc (đối với hội chợ, triển lãm do tỉnh tổ chức hoặc đồng tổ chức); các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác); tổ chức sự kiện xúc tiến thương

mại, đầu tư bên lề (mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia.

2. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá về hội chợ, triển lãm; thiết kế tổng thể và chi tiết; tổ chức, dàn dựng gian hàng; dàn dựng các khu chức năng (nếu có); trang trí chung; mặt bằng và các dịch vụ liên quan (điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường); lễ khai mạc, bế mạc; tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác); các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng không quá 20 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia.

3. Tổ chức đoàn xúc tiến thương mại ở nước ngoài

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác); các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác); chi phí đi lại bao gồm: Tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

4. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Khánh Hòa xúc tiến thương mại

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và của tỉnh; tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (mời khách, diễn giả, địa điểm, trang trí, thiết bị, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu và các khoản chi khác); các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho

người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác); chi phí vé máy bay, ăn, ở, đi lại.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% kinh phí thực hiện nội dung tại điểm a khoản 4 Điều này. Hỗ trợ tối đa 100% chi phí ăn, ở, đi lại tại tỉnh Khánh Hòa nhưng không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài. Hỗ trợ tối đa 100% vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại tỉnh Khánh Hòa nhưng không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước

1. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước (bao gồm các hội chợ, triển lãm tổ chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí quản lý; tuyên truyền, quảng bá về hội chợ, triển lãm; các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

2. Tổ chức, tham gia các hoạt động bán hàng, các phiên chợ hàng Việt

a) Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này nhưng tối đa không quá 105 triệu đồng đối với một đợt bán hàng.

3. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp

a) Nội dung hỗ trợ: Các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ tổ chức, tham gia tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt”, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm được yêu thích.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% các khoản kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này hoặc theo nội dung cụ thể tại Hợp đồng thực hiện đề án, nhiệm vụ.

4. Tổ chức đoàn giao thương, kết nối cung cầu, giới thiệu hàng hóa, sản phẩm của tỉnh tại các tỉnh, thành phố.

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp đến giao dịch; hội trường, thiết bị, trang trí, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm; thuê phương tiện đi lại cho đoàn công tác và vận chuyển hàng hóa trưng bày; tổ chức quản lý của đơn vị

chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm); các khoản chi khác (nếu có).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 70 triệu đồng đối với một đợt giao thương tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc; không quá 50 triệu đồng đối với một đợt giao thương tại các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và khu vực phía Nam.

Điều 5. Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá

a) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng, phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường và tuyên truyền đến người tiêu dùng qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 100% chi phí thực hiện nhưng không quá 95 triệu đồng đối với một chuyên đề tuyên truyền.

2. Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

a) Nội dung hỗ trợ: Hoạt động tư vấn, thiết kế, phát triển sản phẩm cho sản phẩm/nhóm sản phẩm; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nhưng không quá 35 triệu đồng đối với một đơn vị tham gia.

Điều 6. Xúc tiến thương mại miền núi; tổ chức các phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

1. Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thực hiện nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/1 phiên chợ. Riêng đối với phiên chợ đưa hàng Việt ra hải đảo mức hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng/1 phiên chợ.

Điều 7. Xúc tiến thương mại trên môi trường điện tử

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử

a) Nội dung hỗ trợ: Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; Duy trì, vận hành khu gian hàng chung; Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia nền tảng thương mại điện tử; Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến khu gian hàng chung, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

2. Tham gia các hội chợ, triển lãm trên môi trường điện tử

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của tỉnh; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê gian hàng; Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng; Duy trì, vận hành khu gian hàng chung; Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến khu gian hàng chung, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường điện tử

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm; Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm; Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hội chợ, triển lãm; văn phòng phẩm; bưu chính; điện thoại; các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

4. Tổ chức kết nối giao thương, livestream giới thiệu sản phẩm trên môi trường điện tử

a) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về chương trình; mời đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến; Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch; Báo cáo viên, thuyết trình viên, người livestream giới thiệu sản phẩm (thù lao, ăn, ở, đi lại); In ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến; Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến; Các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

5. Tổ chức đào tạo, tập huấn trên môi trường điện tử

a) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, tập huấn; thuê giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, số hóa bài giảng; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có); thuê nền tảng đào tạo trực tuyến; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo, tập huấn; in ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có); các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện.

Điều 8. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định

1. Nội dung thực hiện: Tổ chức không gian trưng bày, triển lãm chung của tỉnh; Tổ chức trưng bày, quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các sự kiện chính trị - xã hội của tỉnh (Đại hội Đảng và Tổ chức đoàn thể, Ngày hội toàn dân, triển lãm thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, các sự kiện ngoại giao, giao lưu văn hóa và các sự kiện tương tự theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và không nhằm mục đích thương mại).

2. Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng, thiết kế tổng thể và chi tiết, dàn dựng gian hàng, trang trí chung; trang thiết bị, dụng cụ phục vụ trưng bày; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy; chi phí tuyên truyền; chi phí vận chuyển hàng hóa trưng bày; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm); các khoản chi khác (nếu có).

3. Mức hỗ trợ: 100% kinh phí trên cơ sở giá trúng thầu hoặc theo báo giá của Ban Tổ chức chương trình.

Điều 9. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn

1. Nội dung hỗ trợ: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới phân phối, bán lẻ, xuất khẩu hàng hóa, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, triển khai các hoạt động thương mại trực tuyến, chuyên môn nghiệp vụ thương mại trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương (bao gồm tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);

2. Đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh;

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách địa phương

1. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Căn cứ chế độ, định mức, chi tiêu hiện hành và các quy định tại Nghị quyết này; hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh **quyết định mức hỗ trợ cụ thể và** chỉ đạo xây dựng dự toán kinh phí, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách và các văn bản liên quan.

3. Căn cứ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

4. Việc triển khai các hoạt động thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu thầu và các văn bản liên quan.

Điều 12. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...tháng ...năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031, Kỳ họp thông qua ngày tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lâm Đông